

Núi Thành, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Đoàn Thị Kiều PTHnh** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên họp:
ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2024/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐ-VDS ngày 21 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông PVL, sinh năm: 1975, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Q. Có đơn xin vắng mặt.

- Người liên quan đến việc yêu cầu: Bà PTM, sinh năm: 1972, nơi thường trú trước khi biệt tích: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà NTL, sinh năm: 1950, trú tại: Khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Q. Có đơn xin vắng mặt.

+ Bà PTH, sinh năm: 1979, trú tại: Khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông PVL: Ông Trịnh Văn Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý- Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 03 của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu ông PVL trình bày tại hồ sơ: Cha mẹ ông PVL là Phạm Toà và bà NTL. Ông Phạm Toà chết, bà NTL có chồng khác. Ông Toà, bà NTL có với nhau ba người con gồm PVL, PTM và PTH. Khi có chồng khác, bà NTL dẫn theo PTH, còn PTM và PVL sống cùng nhau tại Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Q. PTM phát bệnh tâm thần, được chính quyền địa phương trợ cấp xã hội theo quyết định số 10.291/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND huyện Núi Thành, do thuộc đối tượng người tâm thần mãn tính. Năm 2011, do bệnh tâm thần, bà PTM đi khỏi địa

phương cho đến nay không rõ tung tích. Do vậy, ông PVL làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà PTM đã chết, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NTL trình bày tại hồ sơ: Bà NTL và ông Toà có ba con chung gồm, PVL, sinh năm: 1975; PTH, sinh năm: 1979; PTM, sinh năm: 1972. Khoảng năm 1988 ông Toà chết, năm 1990 bà NTL đi lấy chồng khác dẫn theo con là PTH, để PVL và PTM ở Tam Quang. Sau đó PTM thị bệnh tâm thần, bỏ nhà đi khỏi địa phương khoảng năm 2011 đến nay bà NTL không có tin tức gì về con. Nay ông PVL có đơn yêu cầu tuyên bố bà PTM đã chết thì bà NTL đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên họp, đại diện viện kiểm sát đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của ông PVL, tuyên bố bà PTM là đã chết ngày 01/01/2017, quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà PTM được xác định tại quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Ông PVL và bà PTM có quan hệ nhân thân, là anh em ruột, cùng sống trong một hộ gia đình nên ông PVL có quyền yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà PTM. Bà PTM có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích là Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Q do vậy xác định đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Xét yêu cầu của ông PVL:* Bà PTM là đối tượng tâm thần mãn tính hưởng trợ cấp xã hội theo quyết định số 10.291/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND huyện Núi Thành. Năm 2011, bà PTM bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không rõ tung tích. Sự việc đã được chính quyền địa phương xác nhận theo đơn yêu cầu ngày 24/4/2024. Tính đến ngày ông PVL nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự là ngày 22/10/2024, bà PTM đã biệt tích khỏi địa phương 13 năm mà không có tin tức xác thực là còn sống theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy ông PVL làm đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà PTM là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.1] *Về thời điểm chết:* bà PTM biệt tích khỏi địa phương năm 2011, do không xác định được ngày tháng chính xác nên thời điểm tính thời hạn biệt tích được tính từ ngày 01/01/2012 theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự. Như vậy, thời điểm chết được tính là ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời hạn 05 năm liền kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng về bà PTM (ngày 01/01/2017), được xác định là ngày 02/01/2017.

[3] Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà PTM được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà PTM được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, 72 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông PVL về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà PTM, sinh năm: 1972, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Q.

Tuyên bố bà PTM chết ngày 02/01/2017.

2. Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà PTM được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà PTM được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế (nếu có).

3. Lệ phí việc dân sự ông PVL phải chịu. Tuy nhiên ông PVL được miễn do ông có đơn đề nghị miễn và thuộc trường hợp được miễn lệ phí toà án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định (01/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THA huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Thùy